

BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG
Số: 30-NQ/TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển,
nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp**

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Mười năm qua, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 16-6-2003 của Bộ Chính trị khóa IX về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh và đạt được kết quả quan trọng. Đã ban hành khá đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thể chế hóa Nghị quyết; đổi mới cơ chế quản lý, phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh với nhiệm vụ công ích. Công tác quản lý sử dụng đất rừng được củng cố, rà soát hiện trạng và lập quy hoạch sử dụng đất, rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương; xác định rõ diện tích cần giữ lại chuyển sang thuê và thực hiện các hình thức khoán để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả hơn; chuyển giao một phần diện tích đất không có nhu cầu sử dụng, sử dụng hiệu quả thấp về địa phương quản lý. Đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh thành các công ty trách nhiệm hữu hạn nông, lâm nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; làm rõ và xử lý các nghĩa vụ tài chính của các nông, lâm trường. Nhiều công ty bước đầu đã đổi mới quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và đất đai, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Một số công ty đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ; hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến

và thị trường; mở rộng dịch vụ cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong vùng, tạo điều kiện cho người dân có thêm việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn...

Tuy nhiên, nhiều mục tiêu Nghị quyết đề ra chưa đạt được. Chưa hoàn thành việc xác định ranh giới, cắm mốc thực địa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển sang thuê đất. Diện tích đất chưa sử dụng hoặc hoang hóa còn nhiều. Xử lý chậm và thiếu kiên quyết đối với các trường hợp sử dụng đất trái quy định. Trách nhiệm quản lý của chính quyền và doanh nghiệp chưa được làm rõ; ở một số công ty có tình trạng buông lỏng quản lý đất đai, giao khoán, sử dụng đất sai mục đích, chuyển nhượng đất rừng bất hợp pháp. Nhiều công ty chưa có sự thay đổi căn bản về cơ chế quản lý và quản trị doanh nghiệp: các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất còn lúng túng, khó khăn khi chuyển sang hạch toán kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp. Hầu hết các công ty có vốn, tài sản nhỏ bé và còn nhiều khó khăn về tài chính. Hiệu quả sử dụng đất thấp và kết quả sản xuất, kinh doanh chưa tương xứng với nguồn lực tài nguyên rừng, đất đai được giao. Việc làm, thu nhập của người lao động và người dân trong vùng chậm được cải thiện.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, chưa thấy hết được vị trí, vai trò của nông, lâm trường và sự cần thiết phải sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh. Một bộ phận lãnh đạo nông, lâm trường chậm đổi mới nhận thức, không chủ động tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất, kinh doanh theo cơ chế quản lý mới. Một số cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong quản lý, quản trị doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước về nông, lâm trường còn nhiều bất cập; năng lực, trình độ cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu; một bộ phận suy thoái về đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật. Sự phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để giải quyết, tháo gỡ khó khăn đối với các trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai, chuyển giao đất, rừng về địa phương quản lý ở nhiều nơi còn yếu, chưa chặt chẽ. Hoạt động của các tổ chức đảng, trong các công

ty nông, lâm nghiệp chậm đổi mới, kém hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của một số bộ, ngành và địa phương chưa quyết liệt, phối hợp thiếu đồng bộ, còn hiện tượng khoán trắng cho cơ quan chuyên môn.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

A- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1- Sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp phải gắn với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa phù hợp với chủ trương, định hướng tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nền kinh tế; góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội và phát triển nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới.

2- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng. Đất đai và tài nguyên rừng phải được giao cho những chủ thể quản lý, sử dụng có hiệu quả; gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ, phát triển rừng. Tiếp tục duy trì và hình thành các vùng sản xuất nông, lâm sản hàng hóa tập trung, thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Giải quyết cơ bản các tồn tại, vướng mắc về đất đai, nhất là đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc, bảo đảm ổn định xã hội và thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

3- Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; sản xuất nông, lâm nghiệp phải gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa. Chuyển các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước nông, lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh sang công ty cổ phần theo quy định của pháp luật. Nhà nước có chính sách phù hợp để các công ty nông, lâm nghiệp hoạt động công ích hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4- Xây dựng các công ty nông, lâm nghiệp trở thành trung tâm liên kết sản xuất nông, lâm nghiệp, trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ và văn hóa đối với nhân dân trong vùng; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước doanh nghiệp và người dân; không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người trồng rừng và người làm công tác quản lý phát triển rừng; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại các địa phương và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

5- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp. Đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các công ty nông, lâm nghiệp.

B- PHƯƠNG HƯỚNG

1- Công ty nông nghiệp

a) Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với các công ty nông nghiệp ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho công ty để tổ chức sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp.

b) Thực hiện cổ phần hóa các công ty nông nghiệp

Đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc, khi chuyển sang công ty cổ phần phải thực hiện thuê đất; sản xuất, kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm quyền lợi của người đang nhận giao khoán đất.

Đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây hàng năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, công ty giống cây nông nghiệp, giống chăn nuôi, giống thủy sản khi chuyển sang công ty cổ phần phải chuyển đất đai về địa phương quản lý sử dụng theo pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ cho người đang nhận giao khoán đất. Công ty chỉ giữ lại một phần đất hợp lý để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở chế biến; diện tích đất giữ lại phải chuyển sang thuê đất.

c) Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên nhằm gắn kết phát triển vùng nguyên liệu của công ty và của người dân trong vùng với phát triển công nghiệp chế biến và thị trường. Công ty thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

d) Giải thể các công ty kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; các công ty thực hiện khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm; các công ty có quy mô nhỏ, không cần thiết phải giữ lại. Khi giải thể phải xử lý công nợ, tài sản trên đất (rừng, vườn cây) và bàn giao đất đai về địa phương quản lý theo pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người đang nhận khoán, ổn định xã hội tại địa phương; xử lý nghiêm các sai phạm.

2- Công ty lâm nghiệp

a) Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển các công ty lâm nghiệp 100% vốn nhà nước

Các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đối với diện tích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng xen kẽ trong địa giới công ty thì kinh phí để bảo vệ, phát triển rừng theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch hằng năm do Nhà nước bảo đảm hoặc được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của công ty.

b) Duy trì công ty lâm nghiệp công ích 100% vốn nhà nước hoặc chuyển sang ban quản lý rừng

công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế và quản lý rừng bền vững được Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ công ích, quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch hoặc đơn đặt hàng. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng để thực hiện nhiệm vụ công ích. Ngoài nhiệm vụ công ích, công ty thực hiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; được